

Bản án số: 54/2022/HS-PT
Ngày: 17 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Lê Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 520/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh H (N) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh H (N1), sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Phạm Thị K (chết); Vợ: Võ Thị N; có hai người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/10/2020 bị Trưởng Công an xã A, huyện B xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC số tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt ngày 04/5/2021); Bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2021 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu:

- Luật sư Phạm Quốc H – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Luật sư Nguyễn Văn D – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H có quan hệ tình cảm và có thời gian sống chung như vợ chồng với chị Đồng Thị Thu N, sinh năm 1987, ngụ ấp A xã A1, huyện B tỉnh Bến Tre. Anh Cao Duy Q, sinh năm 1992, ngụ ấp A, xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre là bạn chơi chung với H và chị N. Vào đêm 20-01-2021, trong lúc H dự tiệc cưới ở nhà cháu ruột là Nguyễn Ngọc T, ở ấp G, xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre thì chị N nhiều lần gọi điện thoại vào máy của H nói là đang ở nhà của anh Q. Do ghen tuông, H lấy xe mô tô (không rõ biển số, chủ sở hữu là ai, xe gắn sẵn chìa khóa xe) ở đám cưới chạy về nhà H lấy 01 con dao cầm trên tay chạy xe đến nhà anh Q. H dựng xe ở lộ bê tông, đi bộ vào nhà anh Q rồi mở cửa sau vào nhà, đi đến cửa phòng ngủ. Khi đó, anh Q nhìn thấy H nên từ trên giường bước xuống nền nhà đứng đối diện với H, H nói với anh Q “mày chơi với tao sao ở với N” và yêu cầu anh Q mở đèn nhưng anh Q không trả lời và không mở đèn. Ngay lập tức, H dùng dao mang theo cầm trên tay phải đâm nhiều nhát vào người anh Q, anh Q té ngã rồi đứng lên xô H ra bỏ chạy khỏi nhà hướng về nhà cháu ruột Võ Văn H1 kêu cứu. Lúc này, H nhìn thấy chị N đang nằm trên giường, mặt quay vào vách tường. H hỏi chị N “tại sao đôi xử với anh như vậy” nhưng chị N không trả lời. H liền đi đến gần giường ngủ, tay trái đè lên phần hông của chị N, tay phải cầm dao đâm nhiều nhát vào người chị N cho đến khi chị N không còn cử động. Riêng anh Q chạy đến cửa nhà sau của ông Võ Văn H1 nằm gục trên nền đất. Sau khi gây án, H đi bộ ra nơi dựng xe lấy xe chạy về đám cưới trả xe và nhờ anh Bùi Hữu H2 chở về nhà H. H cầm dao đi vào nhà gặp cháu Nguyễn Thị Yến T2 (con ruột H) và nói “Cha xin lỗi con nha T2”. Thấy H cầm dao, cháu T2 hoảng sợ bỏ chạy đến nhà anh Nguyễn Ngọc T1 báo cho mọi người biết. Riêng H vào phòng ngủ của cháu T2 dùng con dao vừa gây án đâm vào ngực tự vẫn. Sau đó, H được người thân trong gia đình đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện B rồi chuyển lên Bệnh viện N, Bến Tre cấp cứu. Đối với anh Cao Duy Q tử vong trên đường đưa đi cấp cứu và chị Đồng Thị Thu N tử vong tại hiện trường.

Khám nghiệm hiện trường tại nhà Cao Duy Q thuộc ấp A, xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre, thu giữ: 01 con dao thái lan cán màu vàng dài 21,5cm, loại dao một lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi dao dài 11,5cm, nơi rộng nhất 02cm; 01 đầu dây thắt lưng; 01 áo khoác dài tay màu vàng, loại trùm đầu; 01 khẩu trang y tế thu trên nền nhà; 01 đôi dép nhựa màu đen loại bít mũi; 01 đôi dép quay chéo màu trắng, sọc đỏ; 01 đôi dép bằng nhựa màu đen, quay ngang màu đỏ, trắng; Vết màu nâu nghi máu thu trước cửa buồng ngủ; Vết màu nâu nghi máu thu tại nệm; Vết màu nâu nghi máu thu trên nền nhà trong phòng ngủ; Vết màu nâu nghi máu thu mặt trong cánh cửa ra vào thứ hai; Vết màu nâu nghi máu thu tại hành lang nhà; Vết màu nâu nghi máu thu trên đường đất; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, ốp lưng điện thoại bị bung rời khỏi thân điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có một sim Viettel không rõ số, trên sim điện thoại có số 8984 04800 00537 26108; 01 điện thoại Samsung màu đen, phía sau lưng máy

có chữ A Nam 2Tr7 và có ốp lưng màu trắng in hình người nam và nữ đang ngồi; 01 điện thoại hiệu Realme, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen.

Khám nghiệm hiện trường tại nhà Nguyễn Minh H thuộc ấp G, xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre, thu giữ: 01 con dao dài 30cm, lưỡi dao dài 18,1cm, mũi nhọn, lưỡi sắc, cán bằng nhựa, giữa đầu cán dao là khâu dao dài 2,5cm, cán dao không nhẵn bóng, lưỡi dao nơi rộng nhất giáp với cán dao là 2cm, cán dao hình bầu dục kích thước 2,7x02cm, trên dao và cán dao dính nhiều chất màu nâu nghi máu; 01 đôi dép quay kẹp, mặc trên đế dép màu vàng, đế dép màu đen, quay màu đen, trên dép có dính nhiều chất màu nâu nghi máu; 01 đầu khò của bình gas mini bằng kim loại đầu trong bọc nhựa màu đen và nút bấm màu đỏ dài 16,5cm, đường kính đầu ngoài 1,8cm; 01 bình gas mini dài 18cm, đường kính đáy 6,6cm; 01 quẹt gas màu xanh; 01 lưỡi lam bằng kim loại.

Thu giữ khi khám nghiệm tử thi Cao Duy Q: 01 quần dài vải Jean màu nâu, tóc, máu.

Thu giữ khi khám nghiệm tử thi Đồng Thị Thu N: 01 áo thun ngắn tay màu trắng, sọc ngang màu nâu, 01 quần Jean ngắn màu xanh, tóc, máu, dịch âm đạo.

Thu tóc của Nguyễn Minh H.

Chị Nguyễn Thị Hồng T4 (chị ruột Nguyễn Minh H) giao nộp: 01 quần Jean dài, màu xanh, trên quần có dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bên trong có một sim Viettel không rõ số, trên sim điện thoại có số 8984 0480 0882 9587 933.

Ngày 21-5-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho ông Cao Hoàng D3 (đại diện hợp pháp của anh Cao Duy Q): 01 điện thoại hiệu Realme, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu VSMART, màu đen.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/TT ngày 28-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre đối với Cao Duy Q, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng cổ phải, hình không xác định, bờ mép sắc gọn, kích thước 2cm x 1cm, chiều hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, gây đứt một phần động mạch cảnh chung, tĩnh mạch cảnh trong bên phải và một phần khí quản;

- Vết thương vùng khớp cùng đòn phải, hình bầu dục, nằm ngang, bờ mép sắc gọn, kích thước 3cm x 1,5cm, đầu ngoài vết thương có vết xước da dài 2,5cm, chiều hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới;

- Vết thương vùng giữa ngực, hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,3cm x 0,5cm, chiều hướng từ trước ra sau;

- Vết thương vùng ngực phải, hình không xác định, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,6cm x 1cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, thấu vào khoang ngực qua liên sườn I – II, xuyên thủng thùy trên phổi phải và gây đứt một phần cột sống ngực;

- Vết thương vùng đường nách phải, hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 1cm x 0,6cm, chiều hướng từ phải sang trái, thấu vào khoang bụng, gây thủng thùy phải gan; Xuất huyết, tụ máu nặng tổ chức dưới da, cơ vùng cổ, ngực tương ứng với các vết thương bên ngoài;

- Khoảng 1.500ml máu loãng và 300g máu đông trong khoang ngực phải;

- Khoảng 300ml máu loãng trong khoang bụng.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Cao Duy Q chết do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của đa vết thương”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/TT ngày 28-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre đối với Đồng Thị Thu N, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực phải có 03 vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, cụ thể:

+ Vết thương thứ nhất: kích thước 12,5cm x 4cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, thấu vào khoang ngực phải qua liên sườn I – II, gây thủng thùy trên phổi phải.

+ Vết thương thứ hai: kích thước 1,5cm x 0,5cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, thấu vào khoang ngực phải qua liên sườn II – III, gây thủng thùy trên phổi phải.

+ Vết thương thứ ba: kích thước 1,5cm x 0,5cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, gây đứt bờ trước đầu trong xương sườn số IV.

- Vết thương vùng ngực trái hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 5cm x 1cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, thấu vào khoang ngực trái qua liên sườn II – III, xuyên qua màng ngoài tim, gây đứt một phần thành trước thất phải, một phần cung động mạch chủ và một phần thùy giữa phổi phải.

- Vùng lưng có 03 vết thương bờ mép sắc gọn.

- Mặt trong và mặt ngoài khuỷu tay phải có 02 vết thương, bờ mép sắc gọn, thông với nhau.

- Xuất huyết, tụ máu nặng tổ chức dưới da, cơ vùng ngực tương ứng với các vết thương bên ngoài.

- Khoang ngực phải có khoảng 1.000ml máu loãng và khoảng 300g máu đông.

- Khoang ngực trái có khoảng 600ml máu loãng.

- Màng ngoài tim có khoảng 150ml máu loãng và khoảng 300g máu đông.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đồng Thị Thu N chết do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của đa vết thương”.

Tại Kết luận giám định số 826/C09B ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“- Trên con dao (lưỡi dao và cán dao) gửi giám định có dính máu người, của 02 (hai) nam giới. Một kiểu gen trùng với kiểu gen của Cao Duy Q và kiểu gen còn lại trùng với kiểu gen của Nguyễn Minh H.

- Trên chiếc quần Jean thu giữ của Nguyễn Minh H có dính máu người, của một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của Nguyễn Minh H.

- Dấu vết nghi máu thu trước cửa buồng nhà Cao Duy Q là máu người, của một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của Cao Duy Q.

- Trên đôi dép kẹp, mặt trên đế dép màu vàng, đế dép màu đen thu tại nhà đối tượng Nguyễn Minh H có dính tế bào người. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh từ mẫu tế bào này do mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể”.

Tại Kết luận giám định số 1607/C09B ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“1. Dấu hiệu qua giám định:

- Xuất huyết tụ máu nặng tổ chức dưới da, cơ vùng cơ ngực.

- Vùng ngực phải có 03 vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn.

- Vết thương vùng ngực trái hình bầu dục, bờ mép sắc gọn.

- Vùng lưng có 03 vết thương, bờ mép sắc gọn.

- Mặt trong và mặt ngoài khuỷu tay phải có 02 vết thương, bờ mép sắc gọn.

- Khoang ngực phải có khoảng 1.000ml máu loãng và khoảng 300g máu đông.

- Khoang ngực trái có khoảng 150ml máu loãng và khoảng 300g máu đông.

- Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đồng Thị Thu N chết do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của đa vết thương.

2. Kết luận:

- Các vết thương trên cơ thể của Đồng Thị Thu N thể hiện trong hồ sơ, bản ảnh gửi giám định phù hợp với vật sắc nhọn gây ra.

- Con dao gửi giám định gây ra được thương tích trên.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm 35/2021/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021
Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H hình phạt “tử hình”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2021 bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo, kháng cáo trong hạn nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do ghen tuông bị cáo dùng dao đâm vào vùng xung yếu trên người 02 bị hại. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, có tính chất côn đồ. Bị cáo có 02 tình tiết định khung là giết 02 người và có tính chất côn đồ. Bản thân bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trước khi gây án bị cáo cũng đã sử dụng ma túy. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bà nội bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình bị cáo là gia đình có công cách mạng, bị cáo ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường đã được sơ thẩm xem xét. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Văn D trình bày: Giả sử tội danh mà sơ thẩm xử bị cáo là đúng thì mức án mà sơ thẩm đã xử là quá nặng đối với bị cáo. Theo văn bản hướng dẫn và Án lệ, theo trích lục án hình sự thì bị cáo không phải là kẻ côn đồ. Trong quá trình chung sống với N, bị cáo đã trả nợ cho N trên 100.000.000 đồng thể hiện tình cảm của bị cáo. N vẫn đang chung sống và quan tâm về tiền của bị cáo. Buổi tối khi N gọi điện thoại thách thức nhưng H bỏ qua. N tiếp tục gọi điện thoại cho H thách thức, làm H tức giận. Khi H đến nhà Q thì thấy Q từ trên

giường bước xuống, H hỏi nhưng Q không trả lời. Sau đó, bị cáo hỏi nhưng N không trả lời, khiến cho bị cáo bị ức chế tâm lý. Bị cáo bị kích động do hành vi của N và Q vì giữa bị cáo và N đã chung sống với nhau như vợ chồng. Sau khi gây án xong bị cáo về nhà tự tử thể hiện sự đau khổ uất ức của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ

Việc phạm tội của bị cáo có phần bị kích động do hành vi của N và Q: Bị cáo đã chung sống với nhau như vợ chồng hơn 1 năm, nên không thể cho rằng việc N có quan hệ với Q là chuyện nhỏ nhặt. Xin Hội đồng xét xử xem xét toàn diện khách quan trách nhiệm chứng minh trong tố tụng hình sự thì phải xem xét lời khai của H. Bị hại Q là bạn thân của bị cáo, nhưng Q vẫn có quan hệ với Nga nên gây tác động tâm lý cho bị cáo.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo: Gia đình có công cách mạng, đã bồi thường khắc phục hậu quả nhưng sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội do bị kích động tinh thần, gia đình bị hại N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo không có tiền án, bị cáo có tình yêu thương gia đình nên vẫn còn có khả năng giáo dục. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội trở về gia đình.

Luật sư Phạm Quốc H trình bày: Mặc dù quan hệ giữa H và N là không hợp pháp nhưng thực tế đã sống chung với nhau như vợ chồng, nên khiến bị cáo bị kích động tinh thần. Việc bị cáo tự tử sau khi gây án thể hiện bị cáo rất đau khổ.

Việc kết tội bị cáo giết 02 người là không đảm bảo cơ sở pháp lý, vi phạm tố tụng: Bản án sơ thẩm xác định hiện trường chỉ có bị cáo, căn cứ vào lời khai bị cáo để kết luận vụ án, nhưng Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định không thể chỉ căn cứ vào lời khai bị cáo. Tại hiện trường cơ quan điều tra thu giữ 08 chiếc điện thoại trong đó 06 của quý, còn lại 02 điện thoại không biết của ai nên có khả năng có thêm ai ngoài hiện trường, không kiểm tra tra điện thoại N để xác định N có điện thoại cho H không, các vật thu giữ tại hiện trường không xác định của ai chưa làm rõ. Kết luận tử thi vết thương N chưa được làm rõ. Con dao thu được tại hiện trường chưa được đưa đi giám định. Theo bản ảnh thể hiện con dao chưa được đi giám định. Theo lời khai của H khi đến nhà Q hỏi chuyện, bảo Q mở đèn nhưng Q không mở, không cho H vào gặp N trong phòng. N nằm bất động khi bị đâm, tại sao N lại nằm bất động chưa được làm rõ. Hiện trường vụ án sau khi N bị đâm hoàn toàn có thể xác định lời khai của H, hiện trường không bị xô lệch có khả năng N đã chết trước khi bị đâm. Việc con dao của H đâm N và đâm Q chính là con dao H tự tử, nhưng khi giám định trên dao không có máu của N, nên không đủ căn cứ kết luận là H giết N.

Từ phân tích trên cho thấy vụ án có nhiều vấn đề chưa được làm rõ, nên mức án sơ thẩm tuyên xử bị cáo tử hình là có vi phạm tố tụng khi xác định sự thật vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H (N1) làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Minh H (Nam) đã có vợ, con nhưng có tình cảm yêu đương với Đồng Thị Thu N, còn Cao Duy Q là bạn của bị cáo và N. Vào đêm 20/01/2021, khi H dự đám cưới tại nhà của Nguyễn Ngọc T1 ở cùng ấp thì N nhiều lần điện thoại cho bị cáo nói đang ở nhà với Q, Do ghen tuông, bị cáo lấy xe mô tô Sirius màu đỏ ở đám cưới có gắn sẵn chìa khóa điều khiển xe về nhà lấy con dao đến nhà Q, bị cáo dựng xe trên lộ bê tông đầu đường đất vô nhà Q đi đến cửa sau mở cửa đi vào nhà. Lúc này Q trong phòng **trên giường** ngủ bước xuống gặp bị cáo đi vào phòng ngủ đứng đối diện với Q, bị cáo nói “mày chơi với tao sao ở với N”, Q không trả lời. Bị cáo kêu Q mở đèn nhưng Q không mở đèn nên **bị cáo H** dùng dao đâm nhiều nhát vào người của Q làm Q ngã xuống, Q đứng dậy xô bị cáo rồi chạy ra khỏi phòng ngủ. Lúc này, N đang nằm trên giường ngủ, N nằm nghiêng bên phải, mặt quay vào trong tường trong phòng ngủ của Q, bị cáo nói với N “tại sao đối xử với anh như vậy” và đi đến gần giường, tay trái bị cáo vịn vào phần hông của N, tay phải cầm dao đâm nhiều nhát vào người N cho đến khi N nằm im bất động. Bị cáo cầm dao đi ra khỏi nhà Q và điều khiển xe đi trở lại đám cưới để trả xe. Bị cáo nhờ một người trong đám cưới đưa về nhà khóa cửa phòng dùng dao đâm vào người tự tử. Hậu quả xảy ra là anh Cao Duy Q tử vong trên đường đưa đi cấp cứu và chị Đồng Thị Thu N tử vong tại hiện trường.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Giết người” theo Điểm a, n Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Do ghen tuông mà bị cáo đã dùng dao đâm chết hai người bị hại, thể hiện bản tính hung hăng côn đồ, thích sử dụng bạo lực, xem thường sức khỏe tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình phẫn nộ trong nhân dân, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời trước khi gây án bị

cáo cũng đã sử dụng trái phép chất ma túy. Gia đình của bị cáo là gia đình có công với đất nước, trong đó bà nội của bị cáo được Nhà nước phong tặng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, cha của bị cáo được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình hai bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mà người bào chữa cho bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Đối với vấn đề mà người bào chữa của bị cáo cho rằng, bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ và chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo đã giết hại bị hại Nga. Xét thấy, mặc dù bị cáo khai rằng có quan hệ tình cảm với Nga sau khi ly thân, giữa bị cáo và bị hại N đã chung sống với nhau như vợ chồng trong khoảng thời gian dài, nhưng quan hệ giữa bị cáo và N là quan hệ bất chính, không được pháp luật công nhận. Nguyên nhân dẫn đến vụ việc là sự ghen tuông vô cớ của bị cáo, sau khi nghe Nga gọi điện thông báo cho bị cáo biết đang ở nhà bị hại Q, bị cáo đã tự ý lấy xe mô tô tại đám cưới, mang dao tới nhà đâm anh Q và chị N. Hành vi của bị cáo là thể hiện thái độ hung hãn, côn đồ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đồng ý với tội danh, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận cái chết của hai bị hại là do bị cáo gây ra. Những vấn đề liên quan đến quá trình điều tra mà người bào chữa cho bị cáo nêu ra đã được cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H (Nam), giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H hình phạt tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh H (N1) được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh H (N1) phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bến Tre (02 bản);
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre,;
- TTG công an tỉnh Bến Tre;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 19b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười